

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9-2018

*V/v tranh chấp về
cấp dưỡng nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Thất Hưng

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham
gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tác Bắc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh
Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 467/2017/TLST-HNGĐ ngày 08
tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm
2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8
năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị B, sinh năm 1982;

Nơi thường trú: Đường M, ấp Y, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Nơi tạm trú: Số nhà A, ấp M, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Lương Thanh H, sinh năm 1981;

Nơi thường trú: Đường M, ấp Y, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị B, anh H có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2017, các bản khai, biên bản hòa giải
tại Tòa án và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Võ Thị B trình bày:*

Chị và anh Lương Thanh H trước đây là vợ chồng. Năm 2013, chị và anh

H đã ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số: 75/2013/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2013. Theo Quyết định chị B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lương Võ Phương V, sinh ngày 13/02/2008, anh Lương Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, do hiện nay nhu cầu sinh hoạt của cháu V ngày càng tăng cao, thu nhập của chị không đủ để nuôi dưỡng và chăm sóc tốt nhất cho con. Do đó, chị yêu cầu Tòa án buộc anh Lương Thanh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/10/2018 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn, và quá trình xét xử anh Lương Thanh H trình bày:

Anh thừa nhận cháu Lương Võ Phương V là con chung giữa anh và chị Võ Thị B. Anh và chị B đã ly hôn năm 2013, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự thì chị B là người trực tiếp nuôi con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Ngày 24/10/2013, anh và chị B đã thỏa thuận anh giao cho chị B số tiền 150.000.000 đồng phân chia tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con một lần, thỏa thuận được lập và chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, việc cấp dưỡng một lần là thỏa thuận miệng không ghi trong biên bản. Hiện nay, anh đang làm việc tại Công ty TNHH Chang shin Việt Nam với mức lương khoảng 10.000.000 đồng nhưng anh phải nuôi con nhỏ 03 tuổi và cha mẹ già nên anh chỉ đồng ý cấp dưỡng cho cháu Lương Võ Phương V số tiền 700.000 đồng một tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

+ Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ là đúng quy định.

+ Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị B, buộc anh Lương Thanh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 1.390.000 đồng cho đến khi cháu Lương Võ Phương V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị B có đơn khởi kiện anh Lương Thanh H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Đường M, ấp Y, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Về quan hệ pháp luật: Chị B yêu cầu anh Lương Thanh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 75/2013/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai chị Võ Thị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung tên Lương Võ Phương V, sinh ngày 13/02/2008, anh Lương Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi quyết định công nhận có hiệu lực pháp luật, chị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi con chung. Theo quy định tại Điều 81 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cha, mẹ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên; cha, mẹ không trực tiếp nuôi dưỡng con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do đó, chị Võ Thị B yêu cầu anh Lương Thanh H là người không trực tiếp nuôi con chung phải có nghĩa vụ cấp dưỡng là có cơ sở để xem xét.

Anh Lương Thanh H trình bày đã thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con một lần với số tiền 150.000.000 đồng, giữa anh và chị B chỉ thỏa thuận miệng không lập thành văn bản nhưng chị B không thừa nhận. Quá trình giải quyết anh H không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con một lần nên lời khai của anh H là không có cơ sở.

Về mức cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện, cũng như quá trình xét xử chị B yêu cầu mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/10/2018 cho đến khi cháu Lương Võ Phương V thành niên và có khả năng lao động nhưng anh H chỉ đồng ý cấp dưỡng với mức 700.000 đồng/tháng nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau. Theo quy định tại Điều 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là phương thức cấp dưỡng hàng tháng, việc cấp dưỡng phải căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng.

Quá trình thu thập chứng cứ cũng như các tài liệu, chứng cứ mà các đương sự cung cấp thể hiện anh Lương Thanh H hiện nay đang làm việc tại Công ty TNHH ChangShin Việt Nam với mức lương cơ bản là 10.484.644 đồng/tháng nên việc anh H chỉ đồng ý mức cấp dưỡng cho cháu V mỗi tháng 700.000 đồng là không hợp lý. Tuy nhiên, anh H hiện nay có gia đình mới và có một con nhỏ 03 tuổi, ngoài ra anh còn phải nuôi cha mẹ già, hơn nữa cháu Lương Võ Phương V mới 10 tuổi, đang học tiểu học nhu cầu thiết yếu cũng chưa cao nên mức yêu cầu cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng của chị B cũng chưa phù hợp. Căn cứ vào thu nhập, nghĩa vụ của anh H đối với con, cha mẹ,

căn cứ vào nhu cầu thiết của cháu V. Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị B buộc anh Lương Thanh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lương Võ Phương V số tiền 1.500.000 đồng để đảm bảo việc nuôi cháu Lương Võ Phương V, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/10/2018 cho đến khi cháu V thành niên và có khả năng lao động.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Lương Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Võ Thị B được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 82, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị B về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”.

1. Buộc anh Lương Thanh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lương Võ Phương V hàng tháng với số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/10/2018 cho đến khi cháu Lương Võ Phương V thành niên và có khả năng lao động.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Anh Lương Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Quang

-